

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN VINH CỬU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 18/2025/DS-ST

Ngày: 28/4/2025

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỹ và bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Cửu: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 250/2024/TLST-DS ngày 21/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 307/2025/QĐST-DS ngày 08/4/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A);

Địa chỉ: D, đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh H – Giám đốc phòng quản lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Lê Thanh H: Ông Nguyễn Quốc V – Nhân viên xử lý nợ;

Địa chỉ liên lạc: Số B đường H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn:** Bà Trương Thị Thanh X, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ C, ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Nguyễn Quốc V có mặt, bà Trương Thị Thanh X vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V trình bày:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần Á có cấp tín dụng cho bà Trương Thị Thanh X theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 05/11/2021, Số thẻ tín dụng 436599

9000322432 ngày 05/11/2021, loại thẻ VISA Signature, hạn mức thẻ 100.000.000 đồng, hiệu lực thẻ 36 tháng, lãi suất, phí: Theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Á - là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Sau khi được cấp khoản vay thẻ thì bà Trương Thị Thanh X đã sử dụng số tiền là 91.379.338 đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Số tiền phí, lãi phát sinh là 13.621.830 đồng. Căn cứ theo quy định tại điểm 3 Điều 16 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, cụ thể: “Tất cả giá trị giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ được nhập vào số dư đầu kỳ tiếp theo. A vẫn được quyền ghi nợ Tài khoản thẻ cho dù Tài khoản thẻ có khoản chi vượt hay không”. Do vậy khi chấm dứt và thu hồi khoản thẻ của bà Trương Thị Thanh X thì dư nợ gốc tại A của bà X là 105.001.168 đồng.

Nhận thấy trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng bà Trương Thị Thanh X vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng, căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ và chuyển nợ quá hạn, ngày 16/8/2023 Ngân hàng Thương mại cổ phần Á đã ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ sử dụng trên của bà X. Tính đến ngày 28/4/2025, bà X còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 190.453.366 đồng, trong đó gồm: vốn gốc là 105.001.168 đồng, lãi quá hạn 85.452.198 đồng.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu giải quyết:

Buộc bà Trương Thị Thanh X phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á số nợ còn thiếu tính đến ngày 28/4/2025 là: 190.453.366 đồng, trong đó gồm: vốn gốc là 105.001.168 đồng, lãi quá hạn 85.452.198 đồng.

Buộc bà Trương Thị Thanh X còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Á kể từ ngày 29/4/2025 cho đến khi bà X trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí và chi phí tố tụng khác: Yêu cầu bị đơn bà X phải chịu theo quy định pháp luật.

** Bị đơn bà Trương Thị Thanh X đã được Tòa án triệu tập họp lệ, thông báo giao nộp tài liệu, chứng cứ nhưng không thực hiện. Tại phiên tòa, bà X vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày.*

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định là đúng và đầy đủ. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định. Về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ và đúng quy định của pháp luật. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn: chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
- Về án phí, chi phí tố tụng khác, quyền kháng cáo: Buộc bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng khác theo quy định pháp luật; đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị Thanh X thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Bà X có địa chỉ cư trú tại: Tổ C, ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”.

[1.2] Về xác định tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định Ngân hàng Thương mại cổ phần Á là nguyên đơn, bà Trương Thị Thanh X là bị đơn trong vụ án.

[1.3] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V có mặt tại phiên tòa; bị đơn bà Trương Thị Thanh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Á đối với bị đơn bà Trương Thị Thanh X, nhận thấy:

Bà Trương Thị Thanh X có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 05/11/2021. Khoản vay tín dụng là 100.000.000 đồng được chuyển vào tài khoản thẻ tín dụng số 436599 9000322432 ngày 05/11/2021 cấp cho bà X. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Trương Thị Thanh X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng, quá trình này đã được nguyên đơn cung cấp tài liệu sao kê chi tiết cho Tòa án. Theo quy định tại điểm 3 Điều 16 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có quy định: “Tất cả giá trị giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ được nhập vào số dư đầu kỳ tiếp theo. A vẫn được quyền ghi nợ Tài khoản thẻ cho dù Tài khoản thẻ có khoản chi vượt hay không”. Nên có cơ sở để xác định dư nợ gốc tại Ngân hàng A của bà X là 105.001.168 đồng khi Ngân hàng chấm dứt và thu hồi tài khoản thẻ của bà X.

Ngày 16/8/2023, Ngân hàng đã ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với bà X. Tính đến ngày 28/4/2025, bà X còn nợ Ngân hàng

tổng số tiền: 190.453.366 đồng, trong đó gồm: vốn gốc là 105.001.168 đồng, lãi quá hạn 85.452.198 đồng.

Hợp đồng tín dụng được các bên xác lập và ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức, nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật tại khoản 12 và khoản 14 Điều 4, Điều 90, 91, 94, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2 nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng. Căn cứ vào Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 05/11/2021, xét quá trình giao dịch và quá trình vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên của bà Trương Thị Thanh X, có cơ sở để xác định bà X nợ tín dụng Ngân hàng TMCP Á với số tiền như nguyên đơn đã trình bày, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Yêu cầu về tranh chấp hợp đồng tín dụng của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu số 0010085 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 4.000.000 đồng theo Thông báo số 148/TB-TA ngày 26/12/2024 của Tòa án, nên buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền này.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 228, 235, 266, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 292, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 323, 325, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 12 và khoản 14 Điều 4, Điều 90, 91, 94, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2; Các Điều 99, 100, 102, 103, 210 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Á về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bà Trương Thị Thanh X.

Buộc bà Trương Thị Thanh X phải có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á số tiền: 190.453.366 đồng, trong đó gồm: vốn gốc là 105.001.168 đồng, lãi quá hạn là 85.452.198 đồng, tính đến hết ngày 28/4/2025.

Kể từ ngày 29/4/2025, bà Trương Thị Thanh X còn phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng các bên đã ký và phải phù hợp với quy định của pháp luật, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Thanh X phải chịu 9.522.668 (chín triệu năm trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á số tiền tạm ứng án phí 3.012.296 (ba triệu không trăm mười hai nghìn hai trăm chín mươi sáu) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0010085 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

3. Về chi phí tố tụng khác: Buộc bà Trương Thị Thanh X phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Đương sự; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Vĩnh Cửu;

- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;

- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

Đặng Quang Tuyền